

Bản án số: **10** /2018/HS-ST  
Ngày: 11-04-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quốc Tuấn và bà H Nữ Hảo Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Cao Tiến H**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã HQ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Trường S và bà Nguyễn Thị K. Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Tháng 6-7/2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung 57 tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án (theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Nguyễn Văn C**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã HQ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 25/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 82/2016/HSST, chưa xóa án tích.

Quá trình nhân thân: Tháng 6-7/2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp

hình phạt của cả 2 tội là 48 tháng tù. Tổng hợp với 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 82/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 5 năm 6 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 08/6/2016 đến ngày 08/7/2016, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Nguyễn Tuấn Ch**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã HQg, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn C và bà Lê Thị T. Tiền sự: không. Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 29/3/2011, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá đến ngày 26/10/2011 ra trại, chưa xóa án tích.

- Ngày 11/12/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 168/2013/HSST.

- Ngày 28/02/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2014/HSST.

Ngày 18/7/2014, Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá ra Quyết định tổng hợp bản án hình sự số 05/2014/QĐ-CA đối với Nguyễn Tuấn Ch, án phạt 39 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh đến ngày 12/01/2017 ra trại, chưa xóa án tích.

Quá trình nhân thân:

Tháng 6-7/2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 8 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 10 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2017 (theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018 và Quyết định thi hành án phạt tù số 67/2018/QĐ-CA ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Thanh Hoá theo Quyết định thi hành án phạt tù số 67/2018/QĐ-CA ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*\* Người bị hại:*

1. Anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 3, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 26B Khu tập thể đường sắt, PT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

3. Anh Ngô Xuân Lý T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1978, trú tại: số 19 đường C, phường TH, Thị xã TH tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1. Anh Nguyễn H, sinh năm 1978, trú tại: 63 ĐH, phường ĐC, thành phố TH. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1980, thường trú: 254/2 PS, PS, thành phố NT, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

3. Anh Đoàn Chơn T, sinh năm 1973, trú tại: Thôn C, xã L, huyện PL. Có mặt.

4. Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1982, trú tại: 266 LT, thị trấn PL, huyện PL. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 12/11/1987, trú tại: 17/547 BT, ĐT, TH. Vắng mặt.

\* Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn G, sinh năm 1958, trú tại: 49/4 PĐP, phường VN, thành phố H. Có mặt.

2. Anh Trần Việt T3, sinh năm 1987, trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Huyền TR, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố 1, thôn T, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Tuấn Ch, Cao Tiến H và Nguyễn Văn C thường xuyên tụ tập với nhau để cùng đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Khoảng giữa tháng 7/2017, Ch gặp H và C, rồi bàn bạc thống nhất cả ba đi trên chiếc xe máy hiệu Honda Future, mang biển số 36B2-096.84 ( là xe do Ch, H và C trộm cắp được vào ngày 12/7/2107 tại thôn C, xã TC, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá) chạy từ Thanh Hoá vào Đà Nẵng, trên đường đi có xe máy nào sơ hở thì chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2017, Ch, H và C, chở ba đi trên chiếc xe máy hiệu Honda Future, biển số 36B2-096.84, dọc theo đường Quốc lộ 1A đi từ Đà Nẵng ra Thanh Hoá. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, khi đi ngang trụ sở Đội thuế số 1, thuộc phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, H phát hiện có chiếc xe máy Air Blade, của anh Huỳnh Tuấn A (sinh năm 1984, trú tại: Tổ 3, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế), mang biển số 75G1-228.06 dựng trước cổng và để chìa khoá trên xe không có người trông giữ. H bảo C và Ch dừng xe lại để H đi vào lấy trộm, còn C và Ch cứ chạy xe từ từ đi trước. Sau đó, H đi bộ vào nhìn thấy không có ai nên lén lút, bí mật mở khoá xe máy 75G1-228.06, rồi chạy lên hướng thành phố Huế, gặp C và Ch đang chạy chậm ở phía trước để chờ rồi cả ba cùng đi hai xe máy ra đến Thanh Hoá. Ngày 19/7/2017, H điều khiển chiếc xe máy Honda Air Blade, biển số 75G1-228.06 mới chiếm đoạt được của anh Huỳnh Tuấn A đến tiệm internet

của anh Nguyễn H Sơn (sinh năm 1978, trú tại 63 ĐH, phường ĐCg, thành phố TH) để hỏi mượn tiền, gặp Sơn, H nói: “Anh có tiền cho em mượn 5.000.000 đồng có việc gấp, rồi em xoay tiền trả lại, em để chiếc xe Air Blade để làm tin, xe của người quen”. Do có quen biết trước đó, hay cho H mượn tiền nên anh Sơn đồng ý và đưa 5.000.000 đồng cho H mượn. Sau đó, H và C chia nhau tiêu xài cá nhân. Còn Ch lấy chiếc xe Honda Future, biển số 36B2-096.84 đi trước có việc riêng.

Sau khi được thông báo là xe trộm cắp, anh Nguyễn H Sơn đã tự nguyện giao nộp lại xe máy Honda Air Blade, biển số 75G1-228.06 cho cơ quan điều tra.

Ngày 31/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 62/PC45. Tại kết luận số 2176/KL-HĐĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị còn lại của xe máy Honda Air Blade, biển số 75G1-228.06 tại thời điểm bị chiếm đoạt tháng 7/2017 là 34.668.000 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngày 23/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Nguyễn Văn C, Cao Tiến H xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Ngày 14/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 67/PC45 trả lại tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 75G1-228.06 cho chủ sở hữu.

Anh Huỳnh Tuấn A nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn H Sơn cũng không yêu cầu Cao Tiến H phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

Riêng chiếc xe Honda Future, biển số 36B2-096.84, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá tạm giữ, xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

*Vụ thứ hai:* Ngày 20/7/2017, Cao Tiến H, Nguyễn Văn C đón xe khách đi từ Thanh Hoá vào Huế với mục đích tìm nơi nào có sơ hở để lấy trộm xe máy. Ngày 21/7/2017, khi vào đến thành phố Huế, H và C thuê phòng nghỉ trọ tại nhà nghỉ Ba Miền ở tại: 14 PCT, phường PĐ, thành phố H. Tại đây, H và C phát hiện có chiếc xe máy SYM Attila, biển số 79N1-047.02 của chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1982, trú tại: Tổ 26B khu tập thể đường sắt, PT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hoà, xe này chị N mua lại của chị Nguyễn Thị Bảo Y) là khách đang thuê trọ dựng ở nhà để xe phía trước quây lể tân của nhà nghỉ nên H và C bàn nhau lấy trộm chiếc xe này. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/7/2017, H đến liên hệ lễ tân trả phòng trọ để cho C có điều kiện thuận lợi lén lút dắt bộ chiếc xe máy 79N1-047.02 ra khỏi cổng nhà nghỉ, rồi dắt bộ rẽ phải dọc theo đường PCT, chờ H đi bộ theo sau, rồi cả hai đẩy xe đến trước khu vực chợ Bến Ngự, thành phố Huế để làm chìa khoá xe mới chiếm đoạt được. Khi gặp ông Trần Văn G (sinh năm 1958, trú tại 49/4 PĐP, phường VN, thành phố H) làm nghề sửa chìa khoá thì H nói: “Nhờ bác đánh cho em cái chìa khoá xe, xe máy của em bị mất chìa”. Nghe vậy, ông G đồng ý làm lại chìa khoá với giá tiền 50.000 đồng. Sau khi làm xong chìa khoá xe, C và H nổ máy xe tẩu thoát về huyện PL. Sau khi chiếm đoạt được xe, C và H mở cốp xe máy 79N1-047.02 phát hiện có một giấy chứng minh nhân dân mang tên chị Trần Thị Kim C, (sinh năm 1980, thường trú: 254/2 PS, phường PS, thành phố NT và một sổ hộ khẩu, chủ hộ Trần

Nguyễn Minh V, thường trú: 254/2 P PS, phường PS, thành phố NT). Đây là giấy tờ mà chị Trần Thị Kim C gửi cho bạn là chị Nguyễn Thị N cất giữ.

Ngày 31/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 62/PC45. Tại kết luận số 2176/KL-HĐĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị còn lại của xe máy SYM Attila VTJ, biển số 79N1-047.02 tại thời điểm bị chiếm đoạt tháng 7/2017 là 6.628.550 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Ngày 28/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 55/PC45 trả lại tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila VTJ, biển số 79N1-047.02 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031991 cho chủ sở hữu. Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 28/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 56/PC45 trả lại tài sản gồm một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Kim Chi, sinh năm 1980, thường trú: 254/2 Phương Sài, Phương Sài, thành phố Nha TR và một sổ hộ khẩu, chủ hộ Trần Nguyễn Minh Vũ, thường trú: 254/2 Phương Sài, Phương Sài, thành phố Nha TR cho chủ sở hữu.

Ngày 24/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Nguyễn Văn C, Cao Tiến H xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 11 giờ ngày 22/7/2017, C điều khiển xe máy Attila, biển số 79N1-047.02 chở H ngồi phía sau đi đến trạm thu phí PB, thì phát hiện có chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 75G1-187.71 của anh Ngô Xuân Lý T,( sinh năm 1991, trú tại: Thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang dựng trước sân nhà của anh Đỗ Xuân N ở thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, chia khoá vẫn để trên xe không có người trông giữ nên H nói C dừng xe để H vào chiếm đoạt chiếc xe Honda AirBlade này thì C đồng ý. H quan sát xung quanh rồi đi bộ vào sân nhà anh N, lén lút chiếm đoạt xe mô tô 75G1-187.71, rồi cùng C mỗi người điều khiển một xe đi tiếp theo hướng về huyện PL. Sau đó, C và H mở cốp xe phát hiện có một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 023167, biển số đăng ký: 75G1-187.71, chủ xe: Ngô Xuân T; một giấy phép lái xe hạng A1 số AV442245 mang tên Ngô Xuân Lý T; một giấy phép lái xe hạng A1 số AC920799 mang tên Trần Thị Trà M; một thẻ Đa năng ngân hàng Đông Á mang tên Trần Thị Trà M, số thẻ: 9704060988113696. Lúc này, C và H bàn nhau cầm cố chiếc xe máy Honda AirBlade, biển số 75G1-187.71 vì có giấy chứng nhận đăng ký xe này. Sau đó, cả hai ghé vào tiệm sửa xe máy của anh Trần Việt T,( sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế). C hỏi anh T có mua xe máy không nhưng vì không có nhu cầu mua nên anh T giới thiệu C và H đi đến tiệm cầm đồ HH của anh Đoàn Chơn T1, (sinh năm 1973, trú tại: Thôn C, xã LT, huyện PL) để cầm xe. Khi đến gặp anh T1, C đưa chứng nhận đăng ký xe máy 75G1-187.71 cho anh T1 xem và anh T1 đồng ý cho C làm hợp đồng cầm cố xe với số tiền 15.000.000 đồng. C còn để lại một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T,( sinh ngày 12/11/1987, trú tại 17/547 BT, ĐT, TH) mà C đã nhặt được tại thành phố TH trước

đó. Sau đó, C chia cho H 7.000.000 đồng, rồi C điều khiển xe máy Attila, biển số 79N1-047.02 chở H đến tiệm điện thoại di động Mai Huy của chị Huỳnh Thị Ngọc M, (sinh năm 1982, ở 266 LTT, thị trấn PL, huyện PL), H mua một máy điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng với giá tiền 5.690.000 đồng; một cục sạc pin dự phòng hiệu TZL với giá tiền 230.000 đồng và một cục điện thoại 100.000 đồng, tổng cộng H là: 6.020.000 đồng. Còn C xem và mua một máy điện thoại di động Iphone 6 màu bạc với giá tiền 5.600.000 đồng; một sim điện thoại di động với giá tiền 50.000 đồng và một cục điện thoại 200.000 đồng, tổng cộng C trả là: 5.850.000 đồng.

Khi cơ quan công an đến làm việc, thông báo chiếc xe máy Honda AirBlade, biển số 75G1-187.71 là xe máy tang vật của vụ trộm cắp tài sản thì anh Trung mới biết và tự nguyện giao nộp xe máy và giấy tờ liên quan phục vụ công tác điều tra.

Ngày 23/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 213. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/HĐ-ĐG ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Giá trị tài sản thiệt hại (xe máy Honda AirBlade, biển số 75G1-187.71) tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 28.493.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Ngày 23/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, kết quả Nguyễn Văn C, Cao Tiến H xác định đúng vị trí ngôi nhà, xác định vị trí khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 54/PC45 ngày 28/8/2017 trả lại tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 75G1-187.71; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023167; một giấy phép lái xe hạng A1 số AV442245 mang tên Ngô Xuân Lý T, một giấy phép lái xe hạng A1 số AC920799 mang tên Trần Thị Trà M, một thẻ Đa năng ngân hàng Đông Á mang tên Trần Thị Trà M, số thẻ: 9704060988113696 cho chủ sở hữu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 57/PC45 ngày 28/8/2017 trả lại tài sản gồm một máy điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng (kèm theo cục sạc, tai nghe), một cục sạc pin dự phòng hiệu TZL, một máy điện thoại di động Iphone 6 màu bạc (kèm theo cục sạc, tai nghe, ốp lưng màu đen) cho chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 66/PC45 ngày 27/10/2017 trả lại tài sản một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tùng cho chủ sở hữu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/PC45 ngày 11/12/2017 trả lại tài sản tiền mặt số tiền 14.660.000 đồng cho chủ sở hữu. Anh Đoàn Chơn T1 cũng không có yêu cầu bồi thường số tiền còn lại (340.000 đồng).

## **2. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tuấn Ch:**

Khoảng 11 giờ ngày 23/7/2017, Nguyễn Tuấn Ch đón xe ô tô khách đi từ Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh để ra Thanh Hóa, ngồi trên xe Ch làm quen

với người ngồi cạnh bên là chị Nguyễn Thị Huyền TR, (sinh năm 1997, trú tại: thôn TK, phường HX, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế). Nguyễn Tuấn Ch giới thiệu Ch, sinh năm 1989, quê ở Hải Phòng, hiện ở tại quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. Ch hỏi TR đi xe về đâu, TR trả lời là về Huế, Ch nói là có bạn ở Huế nên cũng xuống xe tại Huế để chơi. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/7/2017, Ch và TR xuống xe, lúc này TR chủ động mời Ch về nhà mình chơi. Sau khi ăn cơm, nghỉ ngơi đến chiều chị TR rủ Ch đi cùng bố mẹ, em trai đi đến chợ Tứ Hạ, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, để mua áo quần cho mẹ TR, rồi ăn tối, Ch đồng ý. Trong quá trình đi đến chợ để xem áo quần, chị TR có đưa cho Ch xem trong điện thoại của mình hình sợi dây chuyền vàng mà TR thích. Ch nói với TR thích thì đi mua. Lúc này, khoảng 18 giờ 10 phút, TR và Ch đi đến tiệm vàng TL - số 19 đường C, phường TH, TR hỏi chị Lê Thị Hồng T1 - chủ tiệm vàng có kiểu sợi dây chuyền mà TR thích (loại dây chuyền sợi mỏng, có 3 hột đá phía trước vì TR dự định chỉ mua dây chuyền giá khoảng 02 triệu đồng). Tại đây, Ch và TR xem nhiều mẫu sợi dây chuyền, Ch nói với TR mua dây chuyền sợi mỏng dễ đứt, mua sợi dây hai chỉ mà đeo. Ch cũng lấy dây chuyền đeo vào cổ giúp TR để xem thử và cố làm thân thiết như người cùng trong gia đình. Mặc dù không có ý định mua dây chuyền vàng cho chị TR nhưng Ch có thủ đoạn gian dối giả vờ đồng ý mua dây chuyền cho chị TR vừa chọn được để nhằm mục đích viện lý do hợp lý là không đủ tiền, phải đi rút tiền ở quầy ATM nếu mượn được xe máy của chủ tiệm vàng thì sẽ chiếm đoạt. Lúc này, Ch nói với chị T1 sợi dây chuyền vàng giá bao nhiêu tiền, chị T1 trả lời là 5.400.000 đồng. Ch nói không có đủ tiền, phải đi rút tiền ở quầy ATM, rồi Ch chủ động hỏi chị T1 điểm rút tiền ATM Agribank ở đâu và hỏi mượn xe máy, chị T1 chỉ điểm rút tiền ATM Agribank ở dọc trên đường, cách tiệm vàng khoảng 500 mét về hướng Bắc phía bên tay trái. Do thấy cả gia đình chị TR đều đang ở trong tiệm và đã chọn được sợi dây chuyền vàng có giá 5.400.000 đồng và Ch đang cần đi rút tiền ở quầy ATM để trả tiền mua sợi dây chuyền nên chị T1 tin T đưa chìa khoá xe máy của mình (xe Honda SH125i, màu sơn: Đỏ-Đen, biển số 75B1-346.79) cho TR đang đứng gần để đưa cho Ch là để đi rút tiền.

Sau khi mượn được xe, để tránh sự nghi ngờ của người khác và thuận lợi cho việc chiếm đoạt, Ch giả vờ rủ thêm em Ngô Đắc Anh T (em chị TR) đi cùng, Ch điều khiển xe máy Honda SH125i, biển số 75B1-346.79 của chị T1 chở em T đi theo đến ngang Bru điện thị xã Hương Trà thì Ch bảo T xuống khỏi xe, đứng đợi bên lề đường để Ch đi tìm điểm đặt thẻ ATM rút tiền nhưng mục đích là để chạy xe theo đường Quốc lộ 1A đi ra hướng Thanh Hóa nhằm chiếm đoạt xe máy. Khoảng 10-15 phút sau, Tuấn mới điện thoại báo cho chị TR: “Chị ra chờ em về cả anh đó bỏ em đi rồi”. Thấy Ch mượn xe đi rút tiền hơi lâu, chị T1 hỏi thúc TR điện thoại cho Ch. Hai cuộc gọi đầu tiên, Ch không nghe máy, đến cuộc gọi thứ ba, Ch nghe máy rồi nói: “Đang rút tiền chuẩn bị về” nhưng thực chất là Ch đã chạy xe đi được một quãng đường xa, sau đó tắt nguồn điện thoại rồi vào cây xăng đổ xăng để tiếp tục bỏ chạy, đề phòng có người rượt đuổi theo. Ch chạy xe đến khoảng 02 giờ sáng ngày 25/7/2017 thì ra đến Hà Tĩnh và thuê nhà nghỉ để ngủ lại cho đến 10 giờ cùng ngày, Ch tiếp tục chạy xe ra Thanh Hoá. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, khi Ch đang điều khiển xe máy 75B1-346.79 trên đường Tỉnh lộ 511 thuộc xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hoá thì bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá kiểm tra, lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe máy nhãn hiệu Honda

SH, biển số 75B1-346.79. (Ch khai tên Nguyễn H, sinh năm 1989, trú tại: Đội 4, xã HQ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hoá).

Ngày 04/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 65/PC45. Tại kết luận số 2177/KL-HĐĐG ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị còn lại của xe máy Honda SH125i, biển số 75B1-346.79 tại thời điểm bị chiếm đoạt tháng 7/2017 là 50.435.600 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm ba lăm nghìn sáu trăm đồng).

Ngày 28/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 53A/PC45 trả lại tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, biển số 75B1- 346.79 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036734 cho chủ sở hữu.

Chị Lê Thị Hồng T1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng thu giữ:

1. Một (01) điện thoại di động Qmobile màu đen, ghi thu của Cao Tiến H;
2. Một (01) điện thoại di động Nokia màu trắng đen (kèm theo cục sạc), ghi thu của Nguyễn Văn C;
3. Một (01) ví da màu nâu, ghi thu của Cao Tiến H;
4. Một (01) ví da màu đen, ghi thu của Nguyễn Văn C;
5. Một (01) túi xách bằng da màu nâu, bên trong có 01 đồng hồ đeo tay hiệu Ming yang, 02 kính râm;
6. Một (01) túi xách màu đỏ có chữ “adidas”, bên trong gồm có: 01 quần dài màu đen có chữ “men Sfashion”; 01 chiếc nịt màu vàng, đầu nịt có chữ “HERMES”; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương nhạt, cúc áo màu đen, có chữ “BURBERRY LONDON”; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương đậm, cúc áo màu đen, có chữ “MR DE YOURSELF”; 01 quần dài có chữ “king fashion” của Nguyễn Tuấn Ch do Nguyễn Thị Huyền TR giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Cao Tiến H, Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Tuấn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm c, e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn Ch từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 2 tội từ 5 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Tổng hợp hình phạt 10 năm 6 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2017.

- Bị cáo Cao Tiến H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 52 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày

12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 23/7/2017.

- Bị cáo Nguyễn Văn C từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 5 năm 6 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 08/6/2016 đến ngày 08/7/2016, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 23/7/2017.

Về giải quyết trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về các tài sản bị thu giữ trong quá trình điều tra: bị cáo Nguyễn Văn C yêu cầu được nhận lại ví da màu nâu của bị cáo, các loại tài sản khác không yêu cầu nhận lại. Các bị cáo Nguyễn Tuấn Ch, Cao Tiến H không yêu cầu nhận lại các loại tài sản bị thu giữ.

Các bị hại đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, nhân chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra dừng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan trong quá trình điều tra vụ án.

Do đó, đã có cơ sở để kết luận:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tuấn Ch, Nguyễn Văn C đã cùng Cao Tiến H cấu kết thành băng nhóm gây ra nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian từ ngày 17/7/2017 đến ngày 22/7/2017, trên địa bàn thị xã HT và thành phố H.

Ngày 17/7/2017, Ch, H và C cùng nhau lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Air Blade biển số 75G1-228.06 của anh Huỳnh Tuấn A, giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 34.668.000đồng, mang đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, trong các ngày 20/7/2017 và ngày 22/7/2017 Cao Tiến H cùng Nguyễn Văn C còn cùng nhau lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt 2 xe mô tô, tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt 35.121.550 đồng (chiếc xe SYM Attila biển số 79N1-047.02 của chị Nguyễn Thị N, giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.628.550 đồng và chiếc xe nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 75G1-187.71 của anh Ngô Xuân Lý T, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 28.493.000đ). Tổng giá trị của 3 xe mô tô bị chiếm đoạt là 69.789.550 đồng.

Đối với Nguyễn Tuấn Ch, ngày 24/7/2017 đã có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu SH125i biển số 75 B1-346.79, của chị Lê Thị Hồng T1 có giá trị 50.435.600đồng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Ch phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, tài sản chiếm đoạt của chị Lê Thị Hồng T1 có giá trị trên 50 triệu đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C và Cao Tiến H chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50 triệu đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Cao Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo Nguyễn Tuấn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 và về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, có đồng phạm, các bị cáo phạm tội trong thời gian dài, trên địa bàn nhiều huyện thuộc tỉnh. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng đến trị an, an toàn xã hội gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật, Ngoài các lần phạm tội trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế, các bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Do đó, cần phải xét xử nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Ch phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Cao Tiến H cùng đồng bọn đã tham gia 03 vụ trộm cắp tài sản tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 69.789.550 đồng đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo H là tích cực, là người thực hiện việc dùng vạm phá khóa tất cả các xe để trộm, do đó phải chịu mức án cao hơn bị cáo C và cần phải xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay.

Bị cáo Nguyễn Văn C cùng đồng bọn đã tham gia 03 vụ trộm cắp tài sản tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 69.789.550 đồng đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm, cần xử lý nghiêm minh tăng nặng hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho các bị cáo được hưởng T1 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Cao Tiến H đã tự thú khai báo những hành vi phạm tội đã xảy ra trước đó. Bị cáo Cao Tiến H có quá trình tham gia quân đội nhân dân Việt Nam và có bố là người có công với nước được tặng thưởng huân chương Ch công hạng 3.

\* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được trả lại tài sản của mình nên tại phiên tòa hôm nay người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

\* Về xử lý vật chứng:

Các loại tài sản thu giữ của các bị cáo không liên quan vụ án, cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chỉ bị cáo Nguyễn Văn C yêu cầu được nhận lại một (01) ví da màu đen và không yêu cầu nhận lại các loại tài sản khác; các bị cáo Nguyễn Tuấn Ch, Cao Tiến H không yêu cầu nhận lại các loại tài sản bị thu giữ. Xét thấy, các loại tài sản thu giữ của các bị cáo có giá trị nhỏ, các bị cáo không yêu cầu nhận lại, cần thu tiêu hủy. Đối với một (01) ví da màu đen của bị cáo Nguyễn Văn C cần trả lại cho bị cáo.

\* Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế: Một (01) túi xách bằng da màu nâu, bên trong có 01 đồng hồ đeo tay hiệu Ming yang, 02 kính râm. Vì không tìm ra chủ sở hữu trong vụ án này.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Ch, Nguyễn Văn C và Cao Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Tuấn Ch phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

- Bị cáo Cao Tiến H 3 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 57 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 23/7/2017.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 5 năm 6 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 23/7/2017, được trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 08/6/2016 đến ngày 08/7/2016.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm c, e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Ch:

- 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 7 (bảy) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 10 năm 6 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2017.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**\* Về xử lý vật chứng:**

1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C:

- Một (01) ví da màu đen.

2. Thu tiêu hủy:

- Một (01) điện thoại di động Nokia màu trắng đen (kèm theo cục sạc) thu của bị cáo Nguyễn Văn C.

- Một (01) điện thoại di động Qmobile màu đen, máy đã qua sử dụng và Một (01) ví da màu nâu, đều thu của Cao Tiến H.

- Một (01) túi xách màu đỏ có chữ “adidas”, bên trong gồm có: 01 quần dài màu đen có chữ “men Sflashion”; 01 chiếc nịt màu vàng, đầu nịt có chữ “HERMES”; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương nhạt, cúc áo màu đen, có chữ “BURBERRY LONDON”; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương đậm, cúc áo màu đen, có chữ “MR DE YOURSELF”; 01 quần dài có chữ “king fashion”. Đều thu của bị cáo Nguyễn Tuấn Ch.

3. Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế để giải quyết theo thẩm quyền: Một (01) túi xách bằng da màu nâu, bên trong có 01 đồng hồ đeo tay hiệu Ming yang, 02 kính râm.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-KSĐT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**\* Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Lộc**

